

THÁI THUỘNG CẢM ỨNG THIÊN

Tập 57

Chủ giảng: Lão pháp sư Tịnh Không

Địa điểm: Tịnh tông Học hội Singapore

Thời gian: 16/07/1999

Viết dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lư

Chư vị đồng học, chào mọi người! “Chánh kỷ hóa nhân” ứng dụng vào trong đời sống hành trì, sự tướng đa dạng không sao kể xiết. Trong tiêu chú đã nêu ra mấy ví dụ cho chúng ta, rất đáng để chúng ta học tập. Chú giải nói: “*Thanh cao quý ở bao dung, nhân từ quý ở quyết đoán*”, hai câu nói này chúng ta luôn luôn lơ là. Sự khác biệt lớn nhất giữa người học Phật với người thế gian chính là sự thanh cao, ngạn ngữ gọi là “*nghèo thanh cao hơn giàu như bản*”, đây đều là danh ngôn ngàn xưa. Thế nhưng người thanh cao, điều quan trọng là phải bao dung, phải độ lượng. Ở trong Phật pháp, đích thực Thế Tôn đã hiển thị ra sự thanh cao không ai bằng, khiến người kính ngưỡng, hơn nữa Phật giáo dạy người cũng là đem sự việc này xếp vào môn học đầu tiên trong dạy học. Chúng ta đến hầu hết tự viện am đường, trong các công trình kiến trúc của nhà Phật thì công trình kiến trúc đầu tiên chính là điện Thiên Vương; chúng ta thông thường gọi là thần hộ pháp, cũng có thể nói được thông. Ngay chính giữa điện Thiên Vương cúng dường tượng Bồ-tát Di-lặc. Người Trung Quốc tạo tượng Bồ-tát Di-lặc đều lấy hòa thượng Bồ Đại. Hòa thượng Bồ Đại xuất hiện ở Trung Quốc vào thời Nam Tống, quý vị có lẽ đều hiểu rõ, Nam Tống có một vị đại tướng tên là Nhạc Phi, ngài là người cùng thời đại với Nhạc Phi, ngài xuất hiện ở Phụng Hóa, Chiết Giang. Khi ngài sắp lâm chung, ngài nói cho mọi người biết ngài là Bồ-tát Di-lặc hóa thân đến. Rất hay, nói xong liền đi ngay, đây là thật. Nếu như nói rồi mà không đi thì đó là giả, cái đó không đáng tin. Hiện nay chúng ta nghe có rất nhiều pháp sư, đại đức nói họ là Phật tái lai, Bồ-tát tái lai, nói xong mà không đi, vậy thì không thể tin được. Ngài nói xong liền đi ngay, cho nên về sau người Trung Quốc tạo tượng Bồ-tát Di-lặc thì tạo tượng của ngài.

Hình tượng này của ngài rất đặc sắc, ý nghĩa biểu pháp rất rõ ràng. Ngài là tướng hoan hỷ, người ta gọi ngài là Phật Hoan Hỷ, tươi cười đón người, pháp hỷ sung mãn. Đặc trưng của biểu pháp thứ hai là bụng của ngài rất to, biểu thị có sức chứa, có thể bao dung. Cho nên cổ đức từ hình tượng của ngài đã đề ra tám chữ hai câu, hai câu nói này chính là dạy người sơ học chúng ta: “Sinh tâm bình đẳng,

hiện tướng vui vẻ.” Hai câu nói này là dạy người sơ học, bài học đầu tiên, chúng ta nhất định phải có sức chứa, phải có thể bao dung; không thể bao dung thì nhất định không thể học Phật. Tại sao vậy? Hiện nay Phật pháp, chúng ta đã làm rõ ràng rồi, làm sáng tỏ rồi, Phật pháp là giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa, đa nguyên văn hóa, điều quan trọng nhất chính là có thể bao dung; không thể bao dung thì không thể bàn đến giáo dục đa nguyên văn hóa. Cho nên phải đem bao dung đặt ở vị trí hàng đầu, đây là điều chúng ta không thể không biết, không thể không học tập. Người học Phật, bất luận là tại gia hay xuất gia, học Phật không có gì khác, nói thật ra chính là học làm thế nào chung sống hòa thuận với các quần thể khác nhau, văn hóa khác nhau, tín ngưỡng tôn giáo khác nhau, chính là ý nghĩa này. Cho nên môn học đầu tiên này chúng ta chưa làm rõ ràng thì về sau học Phật sẽ có rất nhiều chướng ngại, sẽ cảm thấy rất nhiều khó khăn.

Câu thứ hai nói “nhân từ quý ở quyết đoán”, nhân là nhân từ, chỗ đáng quý của nhân từ là quyết đoán. Quyết đoán điều gì vậy? Thị phi, thiện ác, tà chánh, bạn phải có năng lực phân biệt, đây mới là nhân từ chân thật. Nhà Phật thường nói: “Từ bi đa họa hại, phương tiện xuất hạ lưu”, nhưng mà nhà Phật cũng nói: “Từ bi làm gốc, phương tiện làm cửa.” Thế nhưng nhìn từ mặt trái thì từ bi đích thực là đa họa hại, phương tiện xuất hạ lưu. Đây là nguyên nhân gì? Là làm việc theo cảm tính, không có trí tuệ quyết đoán; nếu như là quyết đoán của trí tuệ thì sự việc này có thể tránh khỏi. Phật pháp là giáo dục trí tuệ, có trí tuệ chân thật thì mới có thể dung hợp các quần thể khác nhau, mới có thể gọi là pháp thân khỏe mạnh. Phạm vi pháp thân này của chúng ta ngày nay rất lớn, chúng ta đem nó thu nhỏ lại, xã hội khỏe mạnh, điều này thì quý vị dễ dàng thể hội. Mọi người trong xã hội có thể chung sống hòa thuận thì xã hội này khỏe mạnh, quốc gia khỏe mạnh, thế giới khỏe mạnh, Phật pháp dạy học, mục đích là ở chỗ này.

Đối với sự nâng cao đức hạnh, trí tuệ của cá nhân phải đạt đến viên mãn, trí tuệ, đức hạnh viên mãn có tác dụng gì vậy? Chính là thế giới đại đồng, hết thấy chúng sanh chung sống hòa thuận. Hết thấy chúng sanh này không chỉ là tất cả nhân loại, mà còn bao gồm động vật, bao gồm thực vật, bao gồm đất đai núi sông, đều có thể chung sống hòa thuận. Chúng ta muôn vàn không nên cho rằng động vật mới có tánh linh, còn thực vật không có tánh linh, khoáng vật không có tánh linh, nếu cho rằng như vậy thì sai rồi. Thực vật cũng có tánh linh, khoáng vật vẫn có tánh linh, đá cũng có tánh linh; nếu như đá không có tánh linh, vậy thì *Sanh công* thuyết pháp, đá vô tri sao biết gặt đầu? Cho nên, khoáng vật cũng có tánh linh. Bạn muốn hỏi, tại sao nó có tánh linh? Là cùng một pháp tánh biến hiện ra.

Tánh linh của nó cùng với tánh linh của động vật chúng ta, thật ra mà nói là không khác nhau, đúng như nhà Phật nói là “không tăng, không giảm”; động vật hoàn toàn không có tăng chút nào, thực vật và khoáng vật cũng không có giảm chút nào, tánh linh là bình đẳng. Đây mới là chánh lý, là chân lý, người biết được không nhiều, chỉ có Phật Bồ-tát biết; trong hàng Bồ-tát thì đặc biệt là Pháp thân Đại sĩ. Cho nên, không đọc thuộc kinh sách, không hiểu sâu nghĩa thú thì những đại đạo lý này rất ít người biết được. Người phương Tây có nói, nhân loại không yêu quý trái đất, mặc tình chà đạp trái đất, cho nên trái đất phải báo thù, đem lại cho chúng ta rất nhiều tai nạn như lũ lụt, động đất, gió bão, gọi là tai họa tự nhiên, chúng ta hiện nay gọi là một loại báo thù của thực vật, khoáng vật đối với động vật. Cho nên chúng ta không những phải yêu thương người, yêu thương động vật, mà thực vật, khoáng vật mọi thứ đều phải yêu thương, bảo vệ; dùng tâm bình đẳng, thanh tịnh để yêu thương, bảo hộ, vậy là đúng rồi.

Trong tu học Phật pháp, phải nhận thức đại thể, phải chú ý đại thể. “Đại thể” là gì? Pháp giới chúng sanh là đại thể, chư Phật Như Lai, Pháp thân Đại sĩ, các ngài lúc nào cũng quan tâm đến. Đối với người sơ học chúng ta mà nói, xã hội an toàn là đại thể, quốc gia giàu mạnh là đại thể, thế giới hòa bình là đại thể, chúng ta khởi tâm động niệm phải quan tâm đến đại thể. Người biết đại thể thì có thể xả bỏ tự tư tự lợi, tình riêng của chúng ta, sở thích của cá nhân. Nếu như khi có xảy ra xung đột, xảy ra mâu thuẫn với đại thể thì nhất định phải thành toàn đại thể, hy sinh bản thân, đây là điều Phật dạy chúng ta. Công đạo và tình riêng đặc biệt phải phân biệt rõ ràng, tuyệt đối không được làm theo tình riêng mà tổn hại công đạo. Đây đều là đại nguyên tắc, đại tiền đề, chúng ta không thể không quan tâm, không thể không suy nghĩ nhiều một chút.

Còn trong đời sống, cổ thánh tiên hiền cũng dạy chúng ta một số nguyên tắc đối nhân xử thế, đó là: “Gặp lúc bận rộn thì càng phải thanh thoi.” Tại sao vậy? Bận mới không đến nỗi loạn, dùng tâm thanh thoi, nhàn rỗi để xử lý công việc bề bộn, đây là biểu hiện của trí tuệ cao độ, trong Phật pháp gọi là phương tiện thiện xảo. Khi gặp phải tai nạn nguy cấp, tâm phải đặc biệt bình tĩnh. Khi gặp tai nạn nguy cấp, nếu như tâm cuồng cuồng thì nhất định sẽ sinh ra hỗn loạn, cho nên khi rơi vào tai nạn nguy cấp thì phải dùng tâm bình tĩnh để xử lý. Đặc biệt là người ở địa vị lãnh đạo, đây là chúng ta biết, người ở địa vị lãnh đạo thông minh hơn người bình thường, vì họ dẫn đầu, nếu người dẫn đầu một khi loạn thì người phía dưới thấy đều loạn cả. Cho nên khi đứng trước tai nạn nguy cấp thì người dẫn đầu phải vô cùng bình tĩnh, vô cùng ổn định, gọi là “bình chân như vại”. Khi

không có việc gì thì phải thường xuyên phòng bị, phải thường xuyên kiểm điểm; khi có việc xảy ra thì phải có tâm nhẫn nại, phải có định tuệ.

Chung sống giữa người với người, chung sống giữa người với thiên địa vạn vật, nghi là đại bệnh. Ở trong kiến tư phiến não, năm loại tư hoặc gồm tham, sân, si, mạn, thứ năm chính là nghi. Thông thường chúng ta giới thiệu những danh tướng này, nghi này đều là chỉ cho sự hoài nghi đối với thánh giáo, đây là nghi lớn, chướng ngại chúng ta khai ngộ, chướng ngại chúng ta chứng quả. Nhưng mà nghi hoặc nhỏ cũng không được lơ là. Nghi hoặc nhỏ là gì? Nghi ngờ đối với người, giữa người với người mà nghi ngờ lẫn nhau thì làm sao có thể chung sống? Tại sao lại nghi ngờ? Nói thật ra, phần lớn nghi ngờ là bắt nguồn từ thành kiến của mình; thành kiến của mình quá sâu, chung sống với người khác cứ luôn nghi ngờ này nọ, tâm lượng nhỏ hẹp. Bồ-tát dạy chúng ta bao dung lỗi lầm của người, tâm lượng của bạn lớn mới có thể bao dung người khác, vậy thì phiến não này sẽ không còn nữa. Tâm lượng càng nhỏ thì tâm nghi càng nặng; tâm nghi càng nặng thì sẽ không thể chung sống với người.

Nhất là người lãnh đạo, người lãnh đạo mà tâm nghi nặng thì cấp dưới của họ chắc chắn sẽ không có nhân tài. Họ nghi hoặc, đổ ky đối với nhân tài, không dùng nhân tài thì dùng nô tài; dùng người có trí tuệ và năng lực đều không bằng họ thì làm sao có thể xây dựng cơ đồ? Người thật sự có thể nhẫn nại thì dưới họ đều là nhân tài. Chúng ta đọc sách xưa, đọc “Quản Trọng”, Quản Trọng là một nhà chính trị lớn, tài ba vào thời xưa, đã giúp Tề Hoàn Công “nhiều lần hợp chư hầu, chinh đốn cả thiên hạ”, giống như hiện nay gọi là người đứng đầu Liên Hiệp Quốc. Chư hầu đương thời đều tôn kính Tề Hoàn Công, đều làm việc theo ý của Tề Hoàn Công, đây là thành tựu của Quản Trọng. Chúng ta đọc sách Quản Trọng, người mà ông dùng đều là nhân tài hạng nhất, năng lực của mỗi người đều hơn hẳn ông. Dường như bất luận làm việc gì, ở trong hành chính ông không bằng người này; trong quản lý tài vụ không bằng người kia; trong dẫn chúng lại không bằng người khác, mọi thứ ông đều không bằng, vậy mà ông làm tể tướng. Đây chính là tiên sinh Tôn Trung Sơn trước đây nói, cái mà người lãnh đạo cần là gì? Cần quyền, họ có quyền, những cán bộ phía dưới này phải có tài. Dùng nhân tài, phát huy nhân tài, tuyệt đối không đổ ky nhân tài, Quản Trọng đã làm được. Người lãnh đạo phải có sức chứa như vậy. cho nên nhân tài làm việc thay ông, nhân tài bán mạng cho ông.

Ở trong Phật pháp nói, bao nhiêu nhân tài này trong đời quá khứ đều có duyên với ông, nếu không có duyên thì ai làm việc thay ông? Phật pháp nói về

nhân quả thì nói rất sâu, thế pháp chỉ thấy ở bề ngoài, không nói quá khứ; Phật pháp nói được rất sâu, đời quá khứ có duyên sâu với những người này, kết thiện duyên. Cho nên, kết thiện duyên là quan trọng hơn hết, chỉ kết thiện duyên, tuyệt đối không kết ác duyên. Phật dạy chúng ta: “Oan gia nên giải, không nên kết”, oan gia đối đầu là do trong đời quá khứ đã kết duyên bất thiện, đời này gặp rồi thì phải đem cái kết này hóa giải; nhất định phải biết hóa giải, dùng trí tuệ, dùng phương tiện thiện xảo. Nói thật ra, là dùng chân tâm, thành ý, tâm thương yêu, vô tư, vô điều kiện đi giúp đỡ người khác, giúp đỡ những oan gia trái chủ này thì cái kết này dần dần sẽ hóa giải. Oan gia trái chủ luôn chạy vào nhà bạn, điều này chúng ta phải biết, không phải oan gia trái chủ thì sẽ không tụ hội vào trong một nhà. Cho nên cha con, người trong nhà chung sống với nhau thì càng phải hiểu rõ đạo lý này, phải đem oan kết từ vô thi kiếp đến nay hóa giải, kết pháp duyên, đem tình duyên hóa giải, hóa giải thành pháp duyên, vậy thì vấn đề liền giải quyết ngay, có thể đạt được hạnh phúc mỹ mãn, gia đình hưng vượng, xã hội hài hòa. Những giáo huấn này là vô cùng quý báu, chúng ta phải nhớ kỹ, phải học tập. Tốt rồi, hôm nay thời gian đã hết.